

PHỤ LỤC
DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STP ngày tháng năm 2025 của Sở Tư pháp)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó		
				Văn phòng sở	Trung tâm TGPL NN Quy Nhơn	Trung tâm TGPL NN Pleiku
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
1	Số thu phí, lệ phí					
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại					
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN					
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-1.061.204.001	-1.061.204.001	-885.486.644	-41.669.377	-134.047.980
1	Chi quản lý hành chính - Khoản 341	-885.486.644	-885.486.644	-885.486.644		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-575.055.644	-575.055.644	-575.055.644		
	Căn cứ Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025	0	0			
	- KP thu hồi 178 theo tiền lương và chi thường xuyên và thu hồi 2% KPCĐ (341-13)	-575.055.644	-575.055.644	-575.055.644		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-310.431.000	-310.431.000	-310.431.000		
	Quyết định số 3070/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt, bổ sung dự toán kinh phí cho các cơ quan, đơn vị dự toán khối tỉnh năm 2025	0	0			
	- Điều chỉnh giảm quỹ tiền thưởng (341-18)	-310.431.000	-310.431.000	-310.431.000		
2	Chi sự nghiệp kinh tế - Khoản 338	-175.717.357	-175.717.357		-41.669.377	-134.047.980
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-175.717.357	-175.717.357		-41.669.377	-134.047.980

	Quyết định số 3070/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt, bổ sung dự toán kinh phí cho các cơ quan, đơn vị dự toán khối tỉnh năm 2025	0	0			
	- Thu hồi KP CCTL năm 2024 chưa sử dụng hết còn theo dõi tại Nguồn KP tự chủ của đơn vị và thu hồi 2% KPCĐ (338-13)	-41.669.377	-41.669.377		-41.669.377	
	- Thu hồi lương và chi TX do giảm 02 biên chế 6 tháng năm 2025 theo QĐ 605/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 và 2% KPCĐ (338-13)	-134.047.980	-134.047.980			-134.047.980
2.2	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	0	0	0	0	0
3	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo	0	0		0	
3.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0			
3.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0			
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN	1072769	1072769	1080812	1072770	1092187
	Địa điểm KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch	KBNN Khu vực XV	KBNN Khu vực XV	KBNN Khu vực XV	KBNN Khu vực XV	Phòng Giao dịch số 5 - KBNN Khu vực XV